

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết số 14/NQ-CP ngày 08/02/2023 của Chính phủ,
Kế hoạch số 111-KH/TU ngày 17/02/2023 của BTV Tỉnh ủy, về thực hiện
Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển
kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng
sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Thực hiện Nghị quyết số 14/NQ-CP ngày 08/02/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị (*sau đây viết tắt là Nghị quyết số 14/NQ-CP*); Kế hoạch số 111/KH-TU ngày 17/02/2023 của BTV Tỉnh ủy, thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (*sau đây viết tắt là Kế hoạch số 111-KH/TU*); Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam xây dựng kế hoạch hành động tổ chức thực hiện với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Việc xây dựng, ban hành Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh phải bám sát các quan điểm, mục tiêu nêu trong Nghị quyết số 14/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 111/KH-TU của BTV Tỉnh ủy, nhằm xây dựng tỉnh Hà Nam giàu đẹp, văn minh, có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, thông minh, có hệ thống đô thị liên kết thành mạng lưới, xanh, bền vững, phấn đấu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, phù hợp với vị trí chiến lược đặc biệt, tầm quan trọng của vùng Đồng bằng sông Hồng với cả nước.

2. Kế hoạch hành động phải xác định, cụ thể hóa bằng những nhiệm vụ, giải pháp khả thi, thiết thực, phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh; gắn với việc tổ chức thực hiện theo lộ trình cụ thể nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu tại Nghị quyết số 14/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 111-KH/TU của BTV Tỉnh ủy; là căn cứ để các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, phấn đấu cao nhất đạt được các mục tiêu đã đề ra.

3. Kế hoạch hành động phải tập trung chỉ đạo, thực hiện các chủ trương, chính sách có tính đột phá; huy động và phân bổ nguồn lực thực hiện các chương trình, đề án, và dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh có tính kết nối liên vùng; tăng cường các hình thức liên kết, mở rộng hợp tác quốc tế; đảm bảo kết hợp chặt chẽ giữa mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với nhiệm vụ

củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc của tỉnh nói riêng, vùng Đồng bằng sông Hồng nói chung, góp phần giữ vững độc lập, chủ quyền quốc gia.

4. Phân đầu đạt các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

- Giai đoạn 2021 - 2030, tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân đạt khoảng 11,2%/năm. Đến năm 2030, quy mô kinh tế (*GRDP - giá hiện hành*) của tỉnh tăng khoảng 4,0 lần so với năm 2020, trong đó, công nghiệp - xây dựng chiếm 70,5%; dịch vụ chiếm 26% và nông, lâm và thủy sản chiếm 3,5%. GRDP bình quân đầu người đạt trên 230 triệu đồng/người/năm. Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân đạt trên 11%/năm. Đóng góp bình quân của năng suất nhân tố tổng hợp (*TFP*) vào tăng trưởng giai đoạn 2021-2030 đạt trên 50%. Kinh tế số đạt khoảng 25-30% GRDP. Tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 58%; có 70% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; phân đầu 03 huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: Mầm non đạt 100%, tiểu học đạt 100%, trung học cơ sở đạt 100%, trung học phổ thông đạt 100%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có chứng chỉ, bằng cấp đạt 65%; tỷ lệ thất nghiệp duy trì mức dưới 2,0%. Cơ bản không còn hộ nghèo theo chuẩn đa chiều. Đạt 12 bác sĩ và 35 giường bệnh/ 1 vạn dân. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 97% dân số.

- Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn ở thành thị đạt 100%, ở nông thôn đạt 100%; 100% khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường; tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 100%; tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý theo quy định đạt 100%. Giảm ít nhất 9% lượng phát thải khí nhà kính.

5. Tầm nhìn đến năm 2045

- Về tổng quan: Hà Nam sẽ trở thành đô thị thông minh, là thành phố phát triển hiện đại, là trung tâm công nghiệp công nghệ cao, dịch vụ chất lượng cao, trung tâm mua sắm lớn của vùng đồng bằng sông Hồng và cả nước.

- Về kinh tế: Hà Nam phát triển thịnh vượng về kinh tế đi đôi với bền vững về môi trường theo hướng chủ đạo là thông minh, sáng tạo, xanh, sạch, các trụ cột tăng trưởng có trình độ phát triển cao và trở thành động lực phát triển quan trọng của vùng đồng bằng sông Hồng và cả nước, đặc biệt là công nghiệp công nghệ cao, dịch vụ, nông nghiệp sinh thái chất lượng cao.

- Về xã hội: Hà Nam có môi trường xã hội văn minh, hiện đại, sáng tạo, dân chủ và tự do để khuyến khích mọi công dân học hỏi, sáng tạo và đóng góp hiệu quả cho phát triển. Con người Hà Nam phát triển toàn diện cả về trí tuệ, thể chất, đạo đức và tuân thủ pháp luật.

- Về sinh thái: Có môi trường sinh thái xanh, bền vững; đảm bảo sự hài hoà giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên và các

không gian đô thị - nông thôn, văn hoá, thể thao, du lịch, công nghiệp, nông nghiệp sinh thái.

- Về an ninh, quốc phòng: Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; chủ động mở rộng các quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế để tạo môi trường thuận lợi cho hợp tác phát triển.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác phổ biến thông tin, tuyên truyền và triển khai thực hiện

a) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy định hướng công tác tuyên truyền đối với các cơ quan báo chí của tỉnh; phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao cấp huyện, Đài truyền thanh cấp xã tuyên truyền; tuyên truyền trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam về Nghị quyết số 14/NQ-CP, Kế hoạch số 111-KH/TU và Kế hoạch này, tạo sự triển khai quyết liệt, thống nhất, đồng bộ ở tất cả các ngành, các địa phương trên địa bàn tỉnh.

b) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

Đẩy mạnh công tác phổ biến thông tin, tuyên truyền; việc triển khai thực hiện cần được tiến hành với nhiều hình thức, phương thức truyền thông đa dạng, phong phú, hấp dẫn và phù hợp với từng đối tượng, từng cơ quan, đơn vị, địa phương tạo nhận thức sâu sắc về quan điểm, mục tiêu, cơ hội, thuận lợi, khó khăn, thách thức, cơ chế, chính sách cũng như tiềm năng, lợi thế của tỉnh để tạo đột phá, xây dựng và phát triển tỉnh Hà Nam nói riêng, vùng Đồng bằng sông Hồng nói chung theo mục tiêu đã đề ra.

2. Về hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển và liên kết vùng

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tập trung hoàn thành Quy hoạch tỉnh Hà Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Hà Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 ngay sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Rà soát, lựa chọn những lĩnh vực, dự án ưu tiên đầu tư phát triển phù hợp với quy hoạch vùng, Quy hoạch tỉnh Hà Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch sử dụng đất 05 năm giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2025-2030 của tỉnh đảm bảo thống nhất, đồng bộ.

b) Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố: Tập trung thực hiện Đề án điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển các Khu Công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam; đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng các Khu Công nghiệp theo quy

hoạch để tạo động lực thu hút đầu tư, thúc đẩy tăng trưởng.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu các giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh.

d) Các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao tham mưu thực hiện các cơ chế, chính sách mới, đặc thù trên cơ sở cụ thể hóa các chủ trương, cơ chế, chính sách của Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc khi triển khai thực hiện các dự án quan trọng, có tính kết nối liên vùng, cấp thiết về công nghệ cao, giao thông, logistics, đô thị, du lịch và vấn đề môi trường liên tỉnh...

3. Phát triển kinh tế nhanh, bền vững

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về cơ cấu lại nền kinh tế của tỉnh theo hướng tăng trưởng xanh, phát triển kinh tế tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu trên cơ sở phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế của tỉnh để phát triển nhanh, bền vững; đẩy mạnh triển khai 03 khâu đột phá, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, cụ thể:

a) Cơ cấu lại ngành công nghiệp:

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

+ Tập trung triển khai hiệu quả Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 15/9/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển công nghiệp, trọng tâm là công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo và dịch vụ phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; ưu tiên thu hút phát triển sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng cao gắn với công nghệ hiện đại, quy trình sản xuất thông minh, tự động hóa, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp xanh, sạch, có khả năng cạnh tranh, tham gia sâu, toàn diện vào mạng lưới sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu như: sản xuất thiết bị điện, điện tử, công nghệ thông tin, vật liệu mới, lắp ráp ô tô, xe máy...

+ Tổ chức gắn kết chặt chẽ việc phát triển hạ tầng cụm công nghiệp và phát triển tiểu thủ công nghiệp, làng nghề và xử lý tốt các vấn đề môi trường. Triển khai thực hiện có hiệu quả phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030.

- Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

+ Huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đầu tư, hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp đồng bộ, hiện đại gắn với các hành lang, vành đai kinh tế; hình thành khu đô thị - dịch vụ nhằm cung ứng dịch vụ, tiện ích cộng đồng cho khu công nghiệp.

+ Triển khai hiệu quả kế hoạch xúc tiến đầu tư; tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng hạ tầng và các dịch vụ hỗ trợ gắn với tăng cường công tác quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của các khu công nghiệp.

b) Cơ cấu lại ngành nông nghiệp:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

+ Tập trung triển khai hiệu quả Chương trình hành động số 64-CTr/TU ngày 15/11/2022 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 15/9/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới bền vững, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

+ Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, công nghệ cao vào sản xuất, thực hiện các mô hình sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm; phát triển vùng chăn nuôi tập trung, an toàn và xử lý tốt môi trường, chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống thiên tai, dịch bệnh.

+ Tham mưu xây dựng thí điểm các mô hình cánh đồng ứng dụng công nghệ cao, sản xuất nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp xanh, nông nghiệp thông minh như: sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc hữu cơ, phân nano, dùng máy bay không người lái nông nghiệp, cấy lúa bằng máy... để đánh giá tổng kết và nhân rộng mô hình.

+ Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2030 thực chất, hiệu quả, có chiều sâu; Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với tăng cường liên kết để phát triển mở rộng quy mô và thị trường tiêu thụ sản phẩm OCOP; ưu tiên phát triển hạ tầng nông nghiệp, nông thôn hiện đại, văn minh gắn với bảo vệ môi trường. Xây dựng, triển khai các Chương trình phối hợp với các tỉnh, thành phố trong vùng Đồng bằng sông Hồng trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và tăng cường liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm với các tỉnh, thành phố trong vùng Đồng bằng sông Hồng.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu các cơ chế khuyến khích, hỗ trợ các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo quy định; tham mưu bố trí nguồn lực để đầu tư hiện đại hóa kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn.

c) Cơ cấu lại ngành dịch vụ:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

+ Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 15/9/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển thương mại - dịch vụ, trọng tâm là du lịch và logistics tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; ưu tiên các dịch vụ phục vụ phát triển công nghiệp, phát triển các chuỗi dịch vụ thương

mại - khách sạn - nhà hàng tại các vị trí có lợi thế, nhất là ở Khu công nghiệp (*nhà ở công nhân, nhà ở cho chuyên gia, nhà hàng...*). Thu hút đầu tư vào các phân khu chức năng, phân đầu xây dựng Khu du lịch Tam Chúc hoàn thành tiêu chí Khu du lịch Quốc gia vào năm 2025.

+ Thu hút đầu tư xây dựng, hình thành các khu thương mại, dịch vụ cao cấp; các khu, điểm du lịch, khu nghỉ dưỡng quy mô lớn, hiện đại tại khu vực nút giao Liêm Tuyên, Đồng Văn, đường 68m, các trục đường động lực lớn, tuyến đường liên kết vùng... Đẩy nhanh tiến độ đầu tư Cụm cảng Yên Lệnh Hà Nam. Thu hút đầu tư xây dựng mới 01 trung tâm logistics quy mô cấp vùng tại huyện Bình Lục, 02 trung tâm logistics quy mô cấp tỉnh tại thị xã Duy Tiên, huyện Thanh Liêm theo quy hoạch được duyệt.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

+ Nghiên cứu, khảo sát, củng cố và xây dựng các tuyến, điểm du lịch, liên kết với các tỉnh lân cận và các trung tâm du lịch lớn trong nước về phát triển du lịch theo tour, tuyến; xác định các sản phẩm du lịch chính theo hướng du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, du lịch văn hóa, lịch sử gắn với tâm linh, tín ngưỡng, dựa trên lợi thế đặc trưng của khu du lịch Tam Chúc với các điểm du lịch kết nối như: Chùa Hương - Bái Đính - Tràng An, Chùa Địa Tạng Phi Lai, Chùa Bà Đanh - Núi Ngọc, Đền Trúc - Ngũ Động Sơn, đền Lảnh Giang, chùa Long Đọi Sơn và du lịch các làng nghề... tạo thành điểm nhấn, đặc trưng thu hút khách du lịch.

+ Tăng cường liên kết, hợp tác với các tỉnh, thành phố trong vùng Đồng bằng sông Hồng, các trung tâm du lịch lớn trong nước nhằm khai thác, phát triển đa dạng các loại hình du lịch, sản phẩm du lịch, đặc biệt là du lịch làng nghề, du lịch văn hóa tâm linh, du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn...

- Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh thu hút, khuyến khích đầu tư cảng thông quan nội địa (ICD), hình thành dịch vụ logistics đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp, phục vụ tích cực hoạt động thu hút đầu tư.

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường xúc tiến thương mại để mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu. Đổi mới các hoạt động, hình thức xúc tiến thương mại phù hợp với tình hình mới. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại như Tổ chức hội chợ triển lãm thực tế ảo (Virtual Trade Fair).

4. Phát triển hệ thống đô thị bền vững và hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội hiện đại

a) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tập trung huy động nguồn lực, đầu tư hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ

tầng kinh tế, xã hội đồng bộ, hiện đại, trọng tâm là ưu tiên phát triển hạ tầng giao thông, hạ tầng khu, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao Hà Nam tại huyện Lý Nhân, hạ tầng đô thị, hạ tầng khu du lịch (*đặc biệt là Khu du lịch Tam Chúc*), trung tâm logistics, Cụm cảng Yên Lệnh, Khu Đại học Nam Cao, khu thương mại, dịch vụ, trung tâm mua sắm lớn.

- Đẩy nhanh công tác chuẩn bị đầu tư và tiến độ triển khai các dự án, các tuyến liên kết vùng: Tuyến đường nối Ba Sao - Bái Đính; cầu Tân Lang và tuyến đường liên kết vùng, nối từ đường nối vành đai 4 - vành đai 5 qua QL38 đến đường QL21 huyện Kim Bảng; Đường bộ song hành QL21; nút giao Phú Thứ; tuyến đường song hành 02 bên đường Vành đai 5 - Vùng Thủ đô Hà Nội tại Hà Nam (*giai đoạn 1*); các dự án, công trình trọng điểm như: Khu du lịch Tam Chúc, Dự án nhà máy sản xuất, lắp ráp ô tô Hồng Đức, Dự án Cụm cảng Yên Lệnh..., các dự án đầu tư bằng nguồn vốn Chương trình phục hồi phát triển kinh tế - xã hội, các dự án Trung ương đầu tư trên địa bàn tỉnh, nhất là các dự án giao thông.

- Đẩy nhanh tiến độ lập và tổ chức thực hiện Chương trình phát triển đô thị, tập trung đầu tư hoàn thiện tiêu chí phân loại đô thị về cơ sở hạ tầng đô thị, nhất là hạ tầng về y tế, giáo dục, đào tạo và công trình văn hóa cấp đô thị, đảm bảo mục tiêu phát triển đô thị: thị xã Duy Tiên cơ bản đáp ứng tiêu chí đô thị loại III tiến tới thành lập thành phố; xây dựng 03 đô thị đạt tiêu chí đô thị loại IV (*gồm đô thị Thanh Liêm, đô thị Lý Nhân, thị trấn Bình Mỹ thuộc huyện Bình Lục*); huyện Kim Bảng đạt tiêu chí đô thị loại IV, tiến tới thành lập thị xã trước năm 2025, cơ bản đạt các tiêu chí đô thị loại III trước năm 2030.

b) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tập trung triển khai hiệu quả Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 15/9/2021 của Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ và Chương trình hành động số 53-CTr/TU ngày 20/5/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tổng hợp tình hình, kết quả phát triển nhà ở xã hội, đặc biệt là nhà ở cho người có thu nhập thấp, nhà ở công nhân, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh giải pháp thúc đẩy phát triển nhà ở xã hội đảm bảo các mục tiêu Chương trình, Kế hoạch phát triển nhà ở.

c) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố: Nghiên cứu xây dựng, phát triển mạnh hạ tầng số, tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số như: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (*LGSP*); Nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số; Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung; Nền tảng số quản trị tổng thể, thống

nhất toàn tỉnh phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước; Nền tảng hợp tác trực tuyến; Nền tảng giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước; Nền tảng trợ lý ảo ...; triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây đạt tiêu chuẩn.

d) Ủy ban nhân dân thành phố Phủ Lý chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã:

Tập trung triển khai hiệu quả Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 10/9/2021 về xây dựng và phát triển đô thị Phủ Lý đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; tập trung huy động nguồn lực, xây dựng, phát triển thành phố Phủ Lý theo hướng đô thị tăng trưởng xanh, thông minh, đạt tiêu chí đô thị loại I đến năm 2030, là đô thị vệ tinh của thủ đô Hà Nội.

đ) Ban quản lý Khu đại học Nam Cao chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thu hút các cơ sở giáo dục đại học di dời khỏi khu vực nội thành Hà Nội về đầu tư tại tỉnh.

5. Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

a) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 24/NQ-TU ngày 25/4/2022 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Đẩy mạnh chuyển đổi, ứng dụng công nghệ số; tham mưu thúc đẩy phát triển kinh tế số của tỉnh Hà Nam với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, cung cấp sản phẩm công nghệ số, phát triển nội dung số, quảng cáo số, công nghiệp sáng tạo, kinh tế nền tảng, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử và sản xuất thông minh. Thúc đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp...

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên thiết bị di động thông minh. Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G, hướng đến công nghệ 6G.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, các doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư xây dựng, phát triển các trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn tỉnh, nhất là thu hút đầu tư vào Khu Công nghệ cao Hà Nam tại huyện Lý Nhân.

- Tham mưu thực hiện cơ chế hợp tác công - tư trong việc triển khai các dự án đổi mới công nghệ, nghiên cứu và phát triển; áp dụng hình thức nhà nước đặt

hàng nhiệm vụ khoa học - công nghệ nhằm tăng tỷ trọng kinh tế số trong GRDP.

- Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Tập trung nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ mới; chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư để tăng năng suất lao động và đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP).

c) Ban Quản lý Khu đại học Nam Cao chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố: Đẩy nhanh tiến độ Đề án thành lập và đầu tư Khu công nghệ cao Hà Nam, tạo động lực phát triển mới, trong đó tập trung ưu tiên vào lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, điện tử - bán dẫn, tự động hóa, công nghệ sinh học và y dược, công nghệ vật liệu mới.

d) Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai kịp thời, hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06).

6. Phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

a) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố: Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, xây dựng xã hội học tập. Đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị trường học; chú trọng xây dựng các trường THPT đạt chuẩn quốc gia. Thực hiện tốt phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở, định hướng nghề nghiệp ở trung học phổ thông. Thực hiện đổi mới giáo dục mầm non theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của trẻ em. Đẩy mạnh xã hội hóa, nâng cao vai trò của các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp, các đoàn thể, hội khuyến học các cấp đối với xã hội hóa giáo dục và đào tạo.

b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tập trung đào tạo, nâng cao tỷ lệ, chất lượng lao động qua đào tạo; nâng cao kỹ năng, tác phong làm việc cho người lao động, đào tạo nhân lực có chất lượng cao gắn với quy hoạch phát triển các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động (*nhất là số bộ đội xuất ngũ trở về địa phương*). Mở rộng phát triển thị trường lao động, phối hợp đào tạo, cung cấp nguồn lao động có kỹ năng đáp ứng yêu cầu cho các cơ sở tuyển dụng lao động trong nước và xuất khẩu.

- Nâng cao chất lượng, mở rộng quy mô đào tạo và đầu tư cơ sở vật chất đối với các cơ sở đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh. Quy hoạch, sắp xếp hợp lý các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của tỉnh. Củng cố, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo nghề cho Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên cấp huyện.

- Định hướng, hỗ trợ dịch chuyển lao động nông nghiệp sang lao động công nghiệp; xây dựng đội ngũ lao động công nghiệp có ý thức tổ chức kỷ luật,

tay nghề cao, có năng lực tiếp thu, áp dụng công nghệ mới, lao động năng suất cao, chất lượng, hiệu quả. Chú trọng đào tạo các ngành nghề như: Điện, điện tử - tin học, cơ khí, tự động hóa, công nghệ cao, công nghệ ô tô...

- Thu hút cơ sở đào tạo, dạy nghề chất lượng cao, tạo dựng chuỗi liên kết lao động sau đào tạo với doanh nghiệp. Khuyến khích khu vực tư nhân và các doanh nghiệp tham gia đào tạo nhân lực chất lượng cao, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu, đào tạo với nhu cầu của thị trường lao động.

c) Ban Quản lý Khu đại học Nam Cao chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

Tăng cường liên hệ, giới thiệu và lựa chọn các trường, cơ sở đào tạo có uy tín, có nhu cầu về đăng ký đầu tư xây dựng cơ sở trong Khu Đại học Nam Cao; mạng lưới các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh đáp ứng nhu cầu đào tạo nhân lực chất lượng cao của thị trường lao động cả về số lượng, chất lượng, cơ cấu nghề và trình độ đào tạo cho vùng đồng bằng sông Hồng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa phù hợp với bối cảnh và yêu cầu phát triển mới.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả Đề án phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và thu hút nhân tài tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (*được phê duyệt tại Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 04/02/2023 của UBND tỉnh*).

7. Phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

Đẩy mạnh xây dựng và phát triển văn hóa, con người Hà Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, gắn phát triển văn hóa, phát triển du lịch với bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hoá truyền thống và xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị. Tiếp tục quan tâm đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; thực hiện chủ trương xã hội hóa trong lĩnh vực văn hóa, thể thao. Từng bước số hóa lĩnh vực du lịch, trước mắt là số hóa điểm đến tại một số khu, điểm du lịch tiêu biểu trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa chống xuống cấp, tu bổ tôn tạo di tích; tăng cường hướng dẫn các hoạt động bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh. Thực hiện điều tra, kiểm kê, đề nghị đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia đối với một số di sản văn hóa tiêu biểu của tỉnh.

b) Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa về y tế, xây dựng ngành y tế hiện đại, hoàn chỉnh và đồng bộ theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả, đủ khả năng đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe của nhân dân; nâng cao hiệu quả hoạt động y tế dự phòng; công tác dân số; công tác vệ sinh an toàn thực

phẩm; thực hiện các chính sách về dinh dưỡng, bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe và tâm vóc người Việt.

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan Trung ương để sớm đưa Bệnh viện Việt Đức, Bạch Mai cơ sở 2 đi vào hoạt động; hoàn thành việc di chuyển địa điểm đầu tư xây dựng đối với Bệnh viện Lão khoa Trung ương cơ sở 2.

c) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

Nâng cao hiệu quả quản lý, tổ chức thực hiện các chính sách an sinh xã hội, đảm bảo đồng bộ; giải quyết tốt chính sách đối với người có công và gia đình chính sách; giải quyết việc làm, ổn định đời sống người lao động; công tác bảo vệ và chăm sóc người cao tuổi; thực hiện tốt các chương trình, đề án chăm lo bảo vệ quyền lợi cho trẻ em, đối tượng bảo trợ xã hội, thực hiện tốt chính sách bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh.

d) Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện tốt công tác bảo hiểm xã hội, tăng cường mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội, quan tâm thực hiện chính sách bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

8. Quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, đặc biệt là đất đai, khoáng sản, nước... Tập trung thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững đã đề ra.

- Rà soát, hoàn thiện khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh để phát triển du lịch, dịch vụ. Tăng cường phòng ngừa, kiểm soát, tập trung xử lý ô nhiễm môi trường, đặc biệt môi trường khu vực Tây Đáy, các cụm công nghiệp, khu chăn nuôi, làng nghề... Tăng cường phối hợp với thành phố Hà Nội để xử lý ô nhiễm môi trường nước lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy, sông Châu.

- Kiểm tra việc sử dụng đất của các dự án chậm đưa vào sử dụng và thực hiện xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật (nếu có).

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố: Tập trung phục hồi hệ sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học; quy hoạch và thành lập Khu bảo tồn loài và sinh cảnh Voọc mông trắng tại huyện Kim Bảng, Hà Nam.

9. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh

a) Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố: Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương

vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, thế trận lòng dân vững chắc. Kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội với xây dựng tiềm lực quốc phòng - an ninh, thế trận khu vực phòng thủ, chỉ đạo tổ chức tốt các cuộc diễn tập. Nâng cao chất lượng tổng hợp, khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang tỉnh; tiếp tục xây dựng lực lượng quân đội nhân dân chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, trong sạch, vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới.

b) Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

Xây dựng đội ngũ công an nhân dân chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; xây dựng các phương án bảo đảm vững chắc an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, không bị động, bất ngờ. Chủ động phát hiện, đấu tranh, vô hiệu hóa mọi âm mưu, hoạt động chống phá Đảng, chính quyền của các thế lực thù địch, phản động. Bảo đảm tuyệt đối an toàn các mục tiêu, sự kiện quan trọng trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh thực hiện “Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; nắm chắc tình hình, tập trung chỉ đạo giải quyết tốt các vấn đề phức tạp nổi lên về an ninh trật tự như an ninh tôn giáo, an ninh nông thôn; giải quyết các điểm mâu thuẫn, tranh chấp, khiếu kiện phức tạp đông người; các vấn đề an ninh trật tự tại các địa bàn trọng điểm về kinh tế, tôn giáo... không để phát sinh thành điểm nóng, đảm bảo giữ vững ổn định chính trị, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội.

10. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

a) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Đẩy mạnh liên kết, hợp tác với các tỉnh, thành phố trong vùng Đồng bằng sông Hồng và cả nước phù hợp với nhu cầu, thế mạnh của tỉnh. Tăng cường phối hợp giới thiệu, thông tin, tuyên truyền về tỉnh Hà Nam và chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư thông qua các phương tiện truyền thông. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, quảng bá mạnh mẽ trên các phương tiện truyền thông về tiềm năng, truyền thống văn hoá của mảnh đất và con người Hà Nam, qua đó thu hút các đối tác nước ngoài đến thăm và xúc tiến đầu tư trên các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội...

- Chủ động nắm bắt cơ hội; khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do (FTA), mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu. Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia quảng bá, tìm hiểu thị trường, kết nối giao thương. Chủ động tham mưu xây dựng và hoàn thiện hệ thống phòng vệ để bảo vệ nền kinh tế, doanh nghiệp, thị trường phù hợp với các cam kết quốc tế và yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

b) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố: Thực hiện nghiêm việc phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí; chủ động cung cấp thông tin chính xác, kịp thời

về tình hình kinh tế - xã hội, quy hoạch, các cơ chế, chính sách, sự chỉ đạo điều hành thuộc phạm vi quản lý, nhất là vấn đề được dư luận xã hội quan tâm.

11. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị.

a) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố: Tập trung thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương, của tỉnh về công tác xây dựng Đảng, gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; gắn công tác phòng, chống tham nhũng với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; góp phần xây dựng hệ thống chính trị của tỉnh thực sự trong sạch, vững mạnh. Đề cao trách nhiệm người đứng đầu; triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

b) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 17/NQ-TU ngày 15/9/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là hiện đại hóa nền hành chính, hướng đến xây dựng chính quyền số, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng, trách nhiệm cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Tham mưu thực hiện có hiệu quả các chủ trương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền. Xây dựng chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị, tính chuyên nghiệp cao, trong sạch, tận tụy, năng động, sáng tạo, có tư duy đổi mới, có tầm nhìn chiến lược đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý các cấp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị liên quan:

- Xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện của cơ quan, đơn vị, địa phương mình, trong đó xác định rõ, đầy đủ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, tiến độ thực hiện, dự kiến kết quả đầu ra đối với từng nhiệm vụ, giải pháp và phân công đơn vị chủ trì thực hiện.

- Chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết 14/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch số 111-KH/TU của BTV Tỉnh ủy và Kế hoạch này; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc giám sát, tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện của cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Định kỳ báo cáo đánh giá tình hình thực hiện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 10/12 hàng năm để tổng hợp báo cáo Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đề nghị Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên tăng cường phối hợp và tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân đoàn kết, tin tưởng, tích cực tham gia thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, của tỉnh; góp phần tạo đồng thuận trong công tác tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động đề xuất những nội dung điều chỉnh, những khó khăn, vướng mắc gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. /.

Nơi nhận:

- Chính phủ (để b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: LĐVP; các CV;
- Lưu VT, TH(Á).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Chức

Phụ lục I
CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2030
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 319 /KH-UBND ngày 28/02/2023 của UBND tỉnh Hà Nam)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giai đoạn 2021 - 2030	Đến năm 2030	Cơ quan chủ trì, theo dõi, đánh giá
1	Tốc độ tăng trưởng bình quân	%	11,2		Cục Thống kê
2	Cơ cấu GRDP:				Cục Thống kê
	<i>Trong đó:</i>				
-	<i>Công nghiệp - Xây dựng</i>	%		70,5	
-	<i>Dịch vụ</i>	%		26,0	
-	<i>Nông, lâm nghiệp và thủy sản</i>	%		3,5	
3	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng		>230	Cục Thống kê
4	Tỉ trọng kinh tế số trong GRDP	%		25 - 30	Sở Thông tin và Truyền thông
5	Tỉ lệ đô thị hóa	%		>58	Sở Xây dựng
6	Tỉ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu	%		70	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7	Số huyện đạt chuẩn NTM nâng cao	Huyện		3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
8	Tốc độ tăng năng suất lao động	%	>11		Cục Thống kê
9	Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng	%		>50	Cục Thống kê
10	Tỉ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	%		65	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giai đoạn 2021- 2030	Đến năm 2030	Cơ quan chủ trì, theo dõi, đánh giá
11	Tỷ lệ thất nghiệp	%		< 2	Cục Thống kê
12	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giảm bình quân hàng năm	%		0	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
13	Ti lệ trường đạt chuẩn quốc gia				Sở Giáo dục và Đào tạo
-	<i>Mầm non</i>	%		100	
-	<i>Tiểu học</i>	%		100	
-	<i>Trung học cơ sở</i>	%		100	
-	<i>Trung học phổ thông</i>	%		100	
14	Số bác sỹ trên 10.000 dân	%		12	Sở Y tế
15	Số giường bệnh trên 10.000 dân	%		35	Sở Y tế
16	Ti lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%		97	Bảo hiểm xã hội tỉnh
17	Tỷ lệ dân số đô thị đang sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung	%		100	Sở Xây dựng
18	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn	%		100	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
19	Tỷ lệ khu công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%		100	Sở Tài nguyên và Môi trường
20	Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn	%		100	Sở Tài nguyên và Môi trường
21	Ti lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý theo quy định	%		100	Sở Tài nguyên và Môi trường
22	Giảm ít nhất lượng phát thải khí nhà kính	%		9	Sở Tài nguyên và Môi trường

Phụ lục II

**NHIỆM VỤ, CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN TRỌNG ĐIỂM, CỐ TÍNH LIÊN VÙNG
TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 14/NQ-CP VÀ KẾ HOẠCH SỐ 111-KH/TU
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 319 /KH-UBND ngày 28/02/2023 của UBND tỉnh Hà Nam)**

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến thời gian thực hiện	Chí chú
1	Quy hoạch tỉnh Hà Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2023-2030	
2	Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Hà Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2023-2030	
3	Đề án thành lập Khu công nghệ cao Hà Nam	Ban Quản lý Khu Đại học Nam Cao	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2023-2025	
4	Đề án xây dựng và phát triển khu, trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, trí tuệ nhân tạo tại Hà Nam	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2023-2025	
5	Dự án Tuyến đường bộ song hành đường Vành đai 5 - Vùng Thủ đô Hà Nội (giai đoạn 1)	Sở Giao thông Vận tải	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2023-2029	
6	Dự án tuyến đường kết nối từ QL1A giao với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình bằng nút giao Liêm Sơn đi qua huyện Bình Lục giao với đường QL21A, QL21B, đường nối hai cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và Hà Nội - Ninh Bình, kết nối hai di tích Quốc gia đặc biệt là đền Trần Thương (tỉnh Hà Nam) và khu di tích lịch sử - văn hóa đền Trần (tỉnh Nam Định)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2022-2025	
7	Dự án đầu tư xây dựng nút giao Phú Thứ và tuyến đường kết nối tại xã Tiên Hiệp, thành phố Phủ Lý	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2022-2025	

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến thời gian thực hiện	Ghi chú
8	Dự án đầu tư xây dựng cầu Tân Lang và tuyến đường liên kết vùng, nối từ đường vành đai 4 - vành đai 5 qua QL 38 đến đường QL21 huyện Kim Bảng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2022-2025	
9	Dự án đầu tư xây dựng Cụm cảng Yên Lệnh Hà Nam	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2023-2026	
10	Thành lập Khu bảo tồn loài sinh cảnh Voọc mông trắng Kim Bảng, Hà Nam	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2023-2025	
11	Đầu tư xây dựng Khu du lịch Tam Chúc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2009-2025	
12	Đề án điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam	Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2023-2025	
13	Thu hút xây dựng mới 01 Trung tâm Logistics cấp vùng và 02 Trung tâm logistics cấp tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2023-2030	
14	Đề án thành lập thị xã Kim Bảng và các phường thuộc thị xã	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2023-2025	
15	Xây dựng 03 huyện đạt tiêu chí huyện NTM nâng cao	UBND các huyện: Bình Lục, Lý Nhân, Thanh Liêm	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2023-2030	
16	Chương trình phát triển đô thị thành phố Phủ Lý	UBND thành phố Phủ Lý	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2023-2030	

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến thời gian thực hiện	Ghi chú
17	Chương trình phát triển đô thị thị xã Duy Tiên	UBND thị xã Duy Tiên	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2023-2030	
18	Nghiên cứu xây dựng Đề án đô thị thông minh và thực hiện thí điểm phát triển 01-02 đô thị thông minh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2023-2030	

Phụ lục I
CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2030
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 579 /KH-UBND ngày 28 /02/2023 của UBND tỉnh Hà Nam)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giai đoạn 2021- 2030	Đến năm 2030	Cơ quan chủ trì, theo dõi, đánh giá
1	Tốc độ tăng trưởng bình quân	%	11,2		Cục Thống kê
2	Cơ cấu GRDP: <i>Trong đó:</i>				Cục Thống kê
-	<i>Công nghiệp - Xây dựng</i>	%		70,5	
-	<i>Dịch vụ</i>	%		26,0	
-	<i>Nông, lâm nghiệp và thủy sản</i>	%		3,5	
3	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng		>230	Cục Thống kê
4	Tỉ trọng kinh tế số trong GRDP	%		25 - 30	Sở Thông tin và Truyền thông
5	Tỉ lệ đô thị hóa	%		>58	Sở Xây dựng
6	Tỉ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu	%		70	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7	Số huyện đạt chuẩn NTM nâng cao	Huyện		3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
8	Tốc độ tăng năng suất lao động	%	>11		Cục Thống kê
9	Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng	%		>50	Cục Thống kê
10	Tỉ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	%		65	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Sst	Chi tiêu	Đơn vị	Giai đoạn 2021- 2030	Đến năm 2030	Cơ quan chủ trì, theo dõi, đánh giá
11	Tỷ lệ thất nghiệp	%		< 2	Cục Thống kê
12	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giảm bình quân hàng năm	%		0	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
13	Tỉ lệ trường đạt chuẩn quốc gia				Sở Giáo dục và Đào tạo
-	<i>Mâm non</i>	%		100	
-	<i>Tiểu học</i>	%		100	
-	<i>Trung học cơ sở</i>	%		100	
-	<i>Trung học phổ thông</i>	%		100	
14	Số bác sỹ trên 10.000 dân	%		12	Sở Y tế
15	Số giường bệnh trên 10.000 dân	%		35	Sở Y tế
16	Tỉ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%		97	Bảo hiểm xã hội tỉnh
17	Tỷ lệ dân số đô thị đang sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung	%		100	Sở Xây dựng
18	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn	%		100	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
19	Tỷ lệ khu công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%		100	Sở Tài nguyên và Môi trường
20	Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn	%		100	Sở Tài nguyên và Môi trường
21	Tỉ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý theo quy định	%		100	Sở Tài nguyên và Môi trường
22	Giảm ít nhất lượng phát thải khí nhà kính	%		9	Sở Tài nguyên và Môi trường

Phụ lục II

**NHIỆM VỤ, CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN TRỌNG ĐIỂM, CỐ TÍNH LIÊN VÙNG
TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 14/NQ-CP VÀ KẾ HOẠCH SỐ 111-KH/TU
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 349/KH-UBND ngày 21/02/2023 của UBND tỉnh Hà Nam)**

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến thời gian thực hiện	Chi chú
1	Quy hoạch tỉnh Hà Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2023-2030	
2	Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Hà Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2023-2030	
3	Đề án thành lập Khu công nghệ cao Hà Nam	Ban Quản lý khu Đại học Nam Cao	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2023-2025	
4	Đề án xây dựng và phát triển khu, trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, trí tuệ nhân tạo tại Hà Nam	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2023-2025	
5	Dự án Tuyến đường bộ song hành đường Vành đai 5 - Vùng Thủ đô Hà Nội (giai đoạn 1)	Sở Giao thông Vận tải	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2023-2029	
6	Dự án tuyến đường kết nối từ QL1A giao với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình bằng nút giao Liêm Sơn đi qua huyện Bình Lục giao với đường QL21A, QL21B, đường nối hai cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và Hà Nội - Ninh Bình; kết nối hai di tích Quốc gia đặc biệt là đền Trần Thượng (tỉnh Hà Nam) và khu di tích lịch sử - văn hóa đền Trần (tỉnh Nam Định)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2022-2025	
7	Dự án đầu tư xây dựng nút giao Phú Thứ và tuyến đường kết nối tại xã Tiên Hiệp, thành phố Phủ Lý	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2022-2025	

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến thời gian thực hiện	Ghi chú
8	Dự án đầu tư xây dựng cầu Tân Lang và tuyến đường liên kết vùng, nối từ đường vành đai 4 - vành đai 5 qua QL 38 đến đường QL21 huyện Kim Bảng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2022-2025	
9	Dự án đầu tư xây dựng Cụm cảng Yên Lệnh Hà Nam	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2023-2026	
10	Thành lập Khu bảo tồn loài sinh cảnh Voọc mông trắng Kim Bảng, Hà Nam	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2023-2025	
11	Đầu tư xây dựng Khu du lịch Tam Chúc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2009-2025	
12	Đề án điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam	Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2023-2025	
13	Thu hút xây dựng mới 01 Trung tâm Logistics cấp vùng và 02 Trung tâm logistics cấp tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2023-2030	
14	Đề án thành lập thị xã Kim Bảng và các phường thuộc thị xã	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2023-2025	
15	Xây dựng 03 huyện đạt tiêu chí huyện NTM nâng cao	UBND các huyện: Bình Lục, Lý Nhân, Thanh Liêm	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2023-2030	
16	Chương trình phát triển đô thị thành phố Phủ Lý	UBND thành phố Phủ Lý	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2023-2030	

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến thời gian thực hiện	Ghi chú
17	Chương trình phát triển đô thị thị xã Duy Tiên	UBND thị xã Duy Tiên	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2023-2030	
18	Nghiên cứu xây dựng Đề án đô thị thông minh và thực hiện thí điểm phát triển 01-02 đô thị thông minh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2023-2030	